



LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi:

- Tên thường gọi: Đình Tiền Hiền Kim Bồng
- Tên chữ: Tổ đình Tiền hiền Kim Bồng

II/ Địa điểm, đường đi đến:

- Di tích nằm tại thôn Trung Châu, xã Cẩm Kim, thị xã Hội An. Trong thời Nguyễn di tích thuộc ấp Vĩnh Châu, xã Kim Bồng, tổng Mỹ Khê, huyện Duy Xuyên, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đi thuyền từ bến đò chợ Hội An khoảng 15 phút đến bến đò Cẩm Kim, bước lên bờ đi theo đường bê tông về phía Tây Bắc khoảng 900m đến UBND xã Cẩm Kim. Từ đây tiếp tục đi về hướng Tây Bắc 100m là đến di tích, di tích nằm cạnh chùa Kim Bửu.

- Có thể đi đến di tích bằng thuyền và xe đạp, xe máy, đi bộ.

III/ Sự kiện lịch sử:

- Từ sau sự kiện vua Lê Thánh Tông đại thắng quân Chiêm, lập nên Thừa tuyên Đạo Quảng Nam, chiêu dụ dân, binh đến vùng đất mới đã có nhiều cư dân vùng Thanh Hóa đến Quảng Nam, Hội An để lập nghiệp.

- Vào khoảng cuối thế kỷ XV, đầu thế kỷ XVI, cùng trong đoàn người *đi mở cõi* đó, có những vị tiền nhân thuộc các tộc Nguyễn, Huỳnh, Phan, Trương từ Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ vào đến Hội An đã chọn đất Kim Bồng làm nơi lập làng, khai cơ. Về sau còn nhiều vị tiền nhân của các tộc Đỗ, Võ, Bùi, Lê... đến đây góp công xây dựng, phát triển làng Kim Bồng. Đến nay, các dòng họ như Trương, Huỳnh... ở Kim Bồng đã trải qua 15,16 thế hệ. Với sự cần cù, tài hoa của mình, các thế hệ cư dân Kim Bồng lập nên làng nghề mộc, nề Kim Bồng phát triển thịnh đạt hàng mấy thế kỷ và duy trì đến tận ngày nay.

- Cùng với phong tục, tập quán chung của các làng xã ở vùng đất này, sau khi làng xã được hình thành, dân cư ổn định, làm ăn sinh sống, họ đã tạo dựng một nơi thờ cúng các bậc tiền hiền khai khẩn và các vị tổ sư của nghề mộc. Đến thế kỷ XIX, cư dân làng mộc đã xây dựng nên Đình Tiền hiền Kim Bồng để thờ các vị tiền hiền và tổ nghề mộc của làng.

IV/ Khảo tả:

Đình Tiền hiền Kim Bồng nằm cạnh chùa Kim Bửu, cách các nhà thờ tộc Phan Xuân, Huỳnh, Nguyễn trong bán kính khoảng 800m².

Đình Tiền hiền nằm quay về hướng Nam, phía trước sân có tam quan và 4 trụ biểu (*cao 3,5m; rộng 4,5m*). Bên trong tam quan là bức bình phong hình cuốn thư đắp vẽ hình con lân. Từ bình phong này đi vào di tích phải qua 1 khoảng sân rộng (*6x10m*), hai bên sân có 2 trụ cột cờ, nơi đây trong những ngày diễn ra lễ hội, người ta thường treo cờ đại.

Đứng ngoài sân nhìn vào tổng thể công trình kiến trúc ta thấy đình có kết cấu theo kiểu “Tiền đình hậu tẩm” hai bên có nhà Đông, nhà Tây. Thực tế, nhà Đông và Tây là hai phần chái của nếp nhà chính nhưng do có lối cấu tạo đầu hồi phía trước ngang bằng với mái hiên tiền đình, tại hai đầu hồi này có trổ cửa trông giống như có nhà Đông, nhà Tây, nó vừa gắn liền vừa tách bạch hai chái với công trình chính. Hai chái này là nơi đặt chuông và trống của đình.

- Toàn bộ nếp nhà chính gồm 3 gian, 2 lòng (*lòng nhất, lòng nhì*) và mái hiên. Hệ vì kèo có kiểu cột tròn kẻ chuyền và liên kết với xà thượng, xà hạ, xiên, cột cái (*vuông*), cột quân (*tròn*). Phần mái sau giáp lòng nhất, lòng nhì, có thêm hậu tẩm. Diện tích phần này chiều ngang được thu hẹp lại trong phạm vi gian giữa và kéo dài ra phía sau khoảng 230cm. Hậu tẩm có mái riêng bằng cách xây tường cao lên, gác đòn dông và đòn tay cho nên giữa nếp nhà chính và hậu tẩm có máng xối.

- Toàn bộ xe, trính (*câu đầu*), các cây xà, xiên cột tròn đều có bào xoi chỉ, trên các dầu dư, kẻ đều có chạm hình đầu rồng.

- Ngăn cách giữa phần hiên và nội thất công trình nơi thờ tự trang nghiêm là hệ thống cửa (*gồm 3 bộ, mỗi bộ bốn cánh*) thượng song hạ bản.

- Phần thờ tự được bố trí như sau: chính giữa lòng nhất có đặt hương án bằng gỗ, cao khoảng 1,2m, được sơn son thếp vàng, trang chạm nổi, đục thủng các đồ án hoa, quả, chữ Thọ,...Trên hương án đặt tượng Tiên sư. Hai bên hương án là hai hàng lỗ bộ sơn son thếp vàng. Phía sau hương án, ở trên cao có bức hoành bằng gỗ đề 3 chữ Hán: Thánh Tổ miếu. Hậu tẩm có án thờ vẽ hình rồng, hai bên tả hữu có hai án thờ bằng gỗ, dưới án vẽ hình phụng.

- Toàn bộ nội thất với độ sáng tối vừa phải của ánh sáng chiếu rọi trên hệ thống các bức hoành (*8 bức*), liễn đối trên cột, xiên và những hương án chạm nổi sơn son thếp vàng. Tất cả tạo nên không gian nội thất ở đây vừa rực rỡ, vừa có cảm giác linh thiêng, huyền bí, một sự hấp dẫn, ngưỡng mộ về tổ tiên.

- Hằng năm, vào ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch, tại đình Tiền hiền diễn ra lễ tế tổ nghề mộc và phối tế Thành Hoàng, Tiền hiền, âm linh. Vào ngày này các thợ mộc đi làm ở xa về quê ăn Tết cùng bà con ở làng Kim Bồng đều đến chung tay góp sức lo việc tế Tổ. Lễ vật thường có đầu heo, gà luộc (*nguyên con, có chân gà*). Lễ tế diễn ra theo nghi thức tế truyền thống: sơ á, chung hiến lễ, trong lễ tế có diễn ra tục lấy mực (*đo gỗ*) đầu năm của nghề mộc. Sau lễ cúng, người ta xem hình thể của chân gà để dự đoán sự cát hung của làng nghề trong năm mới. Đến với lễ tế Tổ nghề mộc, mọi người dân trong làng cũng như các thợ mộc Kim Bồng đều thể hiện lòng tri ân công đức tổ nghề và tiền nhân cũng như cầu mong các vị thần linh, Tổ nghề, Thành Hoàng làng, Tiền hiền phù

hộ cho thợ mộc và bà con của làng trong năm mới làm ăn được an toàn, phát đạt. Trước đây khoảng 40-50 năm trở về trước, trong những ngày trước và sau lễ tế Tổ, dân làng có mời đội hát bộ về biểu diễn để thưởng ngoạn.

V/ Loại hình: Kiến trúc nghệ thuật

VI/ Giá trị khoa học, lịch sử:

- Dựa vào các xà cò ghi niên đại xây dựng đình chúng tôi thấy di tích được xây dựng vào thế kỷ XIX, năm Tự Đức thứ 6 (1853) và đã trùng tu qua các lần vào năm Duy Tân thứ 8 (1914), Bảo Đại (1941), trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX.

- Di tích có kiểu thức kiến trúc đặc trưng của một công trình tín ngưỡng làng xã truyền thống, được xây dựng, chạm trổ khá công phu và được trang trí nhiều đồ án truyền thống. Di tích được xây dựng bởi bàn tay của những nghệ nhân làng mộc Kim Bồng. Vì vậy, di tích sẽ cung cấp nhiều tư liệu dân tộc học về xây dựng kiến trúc tín ngưỡng truyền thống cũng như lịch sử nghề mộc Kim Bồng

- Hiện nay, là nơi thường diễn ra các hoạt động tế lễ hàng năm. Do vậy nơi đây là một trong những địa điểm bảo tồn và phát huy các sinh hoạt tín ngưỡng làng xã truyền thống.

VII. Hiện vật trong di tích:

- Một hương án ở gian tiền đình, niên đại 1827
- 2 bức hoành thời Minh Mạng
- 3 bức hoành thời Tự Đức
- 2 bức hoành thời Thành Thái
- 1 bức hoành thời Duy Tân
- 3 tấm bia đá trên tường, 1 thời Tự Đức, 2 tấm Long Phi Nhâm Thìn, 1 tấm hoành niên đại Duy Tân năm thứ 8
- Một số chân đèn và lư hương, bát hương

VIII/ Trạng thái bảo quản:

- Di tích đã nằm trong danh mục các di tích được UBND tỉnh Quảng Nam bảo vệ theo quyết định số 1353/QĐUB ngày 15 tháng 8 năm 1997 và đã được UBND thị xã Hội An đưa vào danh mục các di tích được thị xã bảo vệ vào năm 2000.

- Di tích thuộc quyền sở hữu tập thể, được bà con trong xã Cẩm Kim bảo vệ tốt, thường xuyên chăm lo hương khói và tu bổ khi xuống cấp.

- Di tích là nơi hằng năm tổ chức lễ tế tổ nghề vào mùa xuân, thu hút bà con tham gia. Đồng thời bước đầu được phát huy phục vụ cho du khách tham quan.

XIX/ Các phương án bảo vệ và sử dụng di tích:

Các bề mặt tường của đình Tiên hiền đã bị bong tróc vữa, đề nghị các cơ quan chức năng cho phép gia cố lại tường để chống xuống cấp công trình. Đề nghị các cơ quan, tổ chức khai thác du lịch cần đưa khách đến tham quan di tích để quảng bá giá trị di tích cũng như giá trị văn hoá của làng nghề mộc Kim Bồng.

XI/ Tài liệu bổ sung:

1. Phạm Hữu Đăng Đạt (2002), *Chuyện làng nghề Đất Quảng*, nhà xuất bản Đà Nẵng
2. Huỳnh Quốc Hải (2003), Kim Bồng đắp vẽ tứ linh, *Tạp chí Văn hóa Quảng Nam*, (41), tr 35-36
3. Nguyễn Chí Trung (2002), làng mộc Kim Bồng, *tạp chí Văn hóa Quảng Nam* (36), 17-18
4. Các đề tài nghiên cứu về tổng quan văn hóa Hội An, các đề tài nghiên cứu cấp cơ sở về nghề truyền thống của Trung Tâm Quản lý Bảo tồn Di tích.

Xác nhận của Cơ quan

Giám đốc

(đã ký)

Nguyễn Chí Trung

Hội An, ngày 24 tháng 8 năm 2007

Người lập lý lịch

(đã ký)

Trương Hoàng Vinh